

Số: 373/QĐ-HDH

Khánh hòa, ngày 07 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách Quý II năm 2022  
của Viện Hải dương học**

**VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN HẢI DƯƠNG HỌC**

*Căn cứ Quyết định số 307/QĐ-VHL ngày 28/02/2013 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Hải dương học;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 được giao;*

*Xét đề nghị của Phó Trưởng phòng, phụ trách Phòng QLTH.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách Quý II năm 2022 của Viện Hải dương học (biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Phó Trưởng phòng, phụ trách Phòng QLTH, Tài vụ và các đơn vị trực thuộc liên quan thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban KH-TC (Viện HLCNCVN);
- Trang Web Viện HDH;
- Lưu VT.



**Đào Việt Hà**

Đơn vị: Viện Hải dương học

Mã chương: 046

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH

Quý 2 Năm 2022

(Kèm theo Quyết định số 373/QĐ-HDH ngày 07/1/2022 của Viện Hải dương học)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện đến quý 2/2022	Ước thực hiện/Dự toán năm	Ước thực hiện năm nay/ Năm trước
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>15.000,0</b>	<b>7.953,3</b>	<b>53,0</b>	<b>289,1</b>
1	Lệ phí				
2	Phí	15.000,0	7.953,3	53,0	289,1
	Phí Bảo tàng	15.000,0	7.953,3	53,0	289,1
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>13.727,0</b>	<b>4.136,0</b>	<b>30,1</b>	<b>152,7</b>
1	Chi sự nghiệp	13.727,0	4.136,0	30,1	152,7
a	Kinh phí thường xuyên	13.727,0	4.136,0	30,1	152,7
2	Chi quản lý hành chính				
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>	<b>1.273,0</b>	<b>676,0</b>	<b>53,1</b>	<b>289,0</b>
1	Lệ phí				
2	Phí	1.273,0	676,0	53,1	289,0
	Phí Bảo tàng	1.273,0	676,0	53,1	289,0
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>29.410,9</b>	<b>10.136,8</b>	<b>34,5</b>	<b>68,4</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn kinh phí trong nước</b>	<b>29.410,9</b>	<b>10.136,8</b>	<b>34,5</b>	<b>68,4</b>
1	Chi quản lý hành chính				
2	Nghiên cứu khoa học và công nghệ	24.205,9	9.588,4	39,6	146,9
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	11.600,0	3.350,3	28,9	51,3
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ (KP năm trước chuyển sang là: 3.796,6tr đồng)	11.600,0	3.350,3	28,9	51,3
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	10.897,9	4.991,1	45,8	94,9
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.708,0	1.247,0	73,0	345,6
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế	505,0	145,5	28,8	105,0

6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	505,0	145,5	28,8	105,0
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	1.900,0	40,8	2,1	1,9
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.900,0	40,8	2,1	1,9
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	2.800,0	362,1	12,9	105,7
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.800,0	362,1	12,9	105,7
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>				
	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				

Ngày 07 tháng 07 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



*Đào Việt Hà*